

Bản án số: 99/2023/HS-ST
Ngày 29-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đình Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngọc và ông Nguyễn Văn Xô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 84/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1971 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn B, xã K, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 1/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 và bà Phạm Thị M; có vợ là Nguyễn Thị Y và 02 con; tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số 141/QĐ-XLHC ngày 23/8/2022, Công an thị xã Kinh Môn xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T về hành vi Cố ý gây thương tích, phạt tiền 6.500.000 đồng; chưa thi hành, chưa được xóa.

Nhân thân:

Tại Bản án số 16/STHS ngày 30/01/1996, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng xử phạt Nguyễn Văn T 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/1999, đã được xóa.

Tại Bản án số 10/2009/HSPT ngày 23/02/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn T 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2020, đã được xóa.

Tại Bản án số 22/2009/HSPT ngày 18/3/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn T 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2020, đã được xóa.

Tại Bản án số 03/2009/HSST ngày 25/02/2009, Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Văn T 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2020, đã được xóa.

Tại Bản án số 06/2009/HSST ngày 10/3/2009, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn T 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2020, đã được xóa.

Tại Bản án số 19/2009/HSST ngày 17/3/2009, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn T 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2020, đã được xóa.

Tại Bản án số 09/2009/HSST ngày 25/3/2009, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn T 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2020, đã được xóa.

Tại Bản án số 04/2009/HSST ngày 30/3/2009, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn T 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2020, đã được xóa.

Tại Bản án số 71/2009/HSST ngày 14/4/2009, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn T 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù của Bản án số 22/2009/HSPT ngày 18/3/2009 của Tòa án tỉnh Hải Dương, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 39 tháng tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2020, đã được xóa.

Tại Bản án số 15/2010/HSST ngày 17/3/2010, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn T 39 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2020, đã được xóa.

Tại Quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 03/2010/QĐ-TA ngày 18/8/2020, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tổng hợp hình phạt của 09 bản án nêu trên, buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 17 năm 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2008; chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2020.

Bị bắt tạm giam ngày 01/6/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. **Bùi Thị P**, sinh năm 1981 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn G, xã H, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T4 và bà Phạm Thị C1; có chồng là Phạm Văn L và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn X, xã L2, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Phạm Văn L, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn G, xã H, thị xã Kinh

Môn, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1974; nơi thường trú: Thôn H1, xã A, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện tại: Thôn B1, xã Q, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 29 tháng 5 năm 2023, Nguyễn Văn T đi đến nhà Bùi Thị P chơi. Sau đó T rủ P đi trộm cắp tài sản, P đồng ý. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Gravita biển kiểm soát: 34B1-287.79 chở P đi. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, khi đi qua nhà bà Nguyễn Thị T1 ở thôn X, xã L2, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; T và P quan sát thấy trong lán ở sân nhà bà T1 có treo các túm hành khô. T dựng xe ở đường nội đồng rồi trèo qua tường bao vào sân, đi vào trong lán nhà bà T1 bê 01 chiếc ghế sắt dựng sát bờ tường bao, còn P đứng bên ngoài bờ tường. T lần lượt bê khoảng 40 bó hành treo ở lán trong sân (hành đã được cắt rễ làm sạch và bó thành từng bó, mỗi bó có khối lượng khoảng 4-5 kg) rồi trèo lên thang sắt đưa hành qua bờ tường cho P đứng phía ngoài mang ra vị trí xe mô tô để. Sau đó T và P cho số hành khô lấy được vào 04 bao tải dứa xếp, buộc lên xe mô tô rồi chở về nhà P. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, P gọi điện cho bà Nguyễn Thị T2 để bán hành. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày bà T2 đến nhà P để xem hành và thống nhất mua với giá 24.000 đồng/kg. Bà T2 cùng P cân tịnh 04 bao hành khô có tổng khối lượng là 242 kg, trừ bì 10 kg còn lại là 232 kg x 24.000 đồng/kg = 5.568.000 đồng, bà T2 làm tròn và trả cho P số tiền 5.570.000 đồng. Sau khi nhận tiền, P chia cho T số tiền 1.600.000 đồng, còn P giữ lại 3.970.000 đồng. Tiếp tục đến khoảng 02 giờ ngày 30/5/2023, T và P đi đến xã Hiệp Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mục đích xem nhà ai có tài sản sơ hở để trộm cắp thì bị Tổ công tác thuộc Công an xã Hiệp Hòa phát hiện, thu giữ: 04 bao dứa dạng lưới màu đỏ có kích thước (94x65)cm; 06 đoạn dây dứa màu đỏ kích thước lần lượt là 1,92m; 1,84m; 1,83m; 2m; 3m; 1,04m; 01 dây thừng màu xám dài 4m, một đầu được tách rời thành hai phần; 01 con dao bằng kim loại dài 33,5cm, phần lưỡi màu xám dài 21cm, bản rộng nhất 4,5, dao nhọn; 01 thanh kim loại dài 54cm, một đầu dẹt kích thước 2,5cm, một đầu nhọn bên ngoài được bao bọc một lớp nilon màu đen; 01 dây cao su màu xám dài (2,4x0,25) m hai đầu được buộc móc bằng kim loại; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Gravita biển kiểm soát: 34B1-287.79 màu đỏ đen đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu, trên mũ có in dòng chữ “VỊNH KHÁNH COMPUTER”; số tiền 46.000 đồng của Bùi Thị P. Thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm loại mũ ¾ đầu có kính chắn màu trắng kích thước (28x20) cm, bên trên mũ có dòng chữ NAPOLI; số tiền 4.062.000 đồng. Tại trụ sở Công an xã Hiệp Hòa, P đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp hành nêu trên cùng với T. Công an xã Hiệp Hòa đã chuyển hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Kinh Môn để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 30/5/2023, bà T1 làm đơn trình báo với Công an thị xã Kinh Môn. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bà Nguyễn Thị T2 242 kg hành khô,

ngoài ra còn thu giữ của P: 01 chiếc quần dài bằng vải sáng màu, cặp quần và hai gấu quần được cặp chun, dài 90 cm; 01 chiếc áo dài tay bằng vải sọc kẻ caro màu đỏ đen dài 65 cm, cúc áo dạng cúc bấm màu đen. Thu của T: 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen dài 97 cm, phía trong cặp quần có chữ viettien; 01 áo dài tay, dạng áo bay, màu xám, cúc áo kiểu khuy cài sáng màu. Thu giữ của bà Nguyễn Thị T1: 01 ghế bằng kim loại có chiều dài 1,11 m.

Kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 31/5/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thị xã Kinh Môn kết luận: 242 kg hành khô (hành ta đã cắt bỏ rễ bó thành túm) có giá trị là: 242 kg x 25.000 đồng/kg = 6.050.000 đồng (sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số: 83/CT-VKS ngày 15/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Thị P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58 các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo. Căn cứ Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Căn cứ các điểm i, r khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS đối với bị cáo Bùi Thị P. Đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Thị P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/6/2023. Xử phạt bị cáo Bùi Thị P từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về vật chứng: Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Gravita biển kiểm soát 34B1-287.79 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo P; trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô này cho ông Phạm Văn L.

Tịch thu tiêu hủy: 04 bao dứa dạng lưới màu đỏ có kích thước (94x65)cm; 06 đoạn dây dứa màu đỏ kích thước lần lượt là 1,92m; 1,84m; 1,83m; 2m; 3m; 1,04m; 01 dây thừng màu xám dài 4m, một đầu được tách rời thành hai phần; 01 con dao bằng kim loại dài 33,5cm, phần lưỡi màu xám dài 21cm, bản rộng nhất 4,5, dao nhọn; 01 thanh kim loại dài 54cm, một đầu dẹt kích thước 2,5cm, một đầu nhọn bên ngoài được bao bọc một lớp nilon màu đen; 01 dây cao su màu sẫm dài (2,4x0,25) m hai đầu được buộc móc bằng kim loại; 01 mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu, trên mũ có in dòng chữ “VINH KHÁNH COMPUTER”; 01 mũ bảo hiểm loại mũ $\frac{3}{4}$ đầu có kính chắn màu trắng kích thước (28x20) cm, bên trên mũ có dòng chữ NAPOLI; 01 chiếc quần dài bằng vải sáng màu, cặp quần và hai gấu quần được cặp chun, dài 90 cm; 01 chiếc áo dài tay bằng vải sọc kẻ caro màu đỏ đen dài 65 cm, cúc áo dạng cúc bấm màu đen; 01 chiếc quần dài bằng

vải màu đen dài 97 cm, phía trong cặp quần có chữ viettien; 01 áo dài tay, dạng áo bay, màu xám, cúc áo kiểu khuy cài sáng màu.

Trả lại cho bị cáo P số tiền số tiền 46.000 đồng. Trả lại cho bị cáo T số tiền: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng và số tiền 4.062.000 đồng. Trả lại cho bà Nguyễn Thị T1: 01 ghế bằng kim loại có chiều dài 1,11 m.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại xác định đã được nhận lại số tài sản mà các bị cáo trộm cắp và đã được các bị cáo tự nguyện bồi thường 2.000.000 đồng; nay không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Phạm Văn L) xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Gravita biển kiểm soát 34B1-287.7947 là tài sản chung của ông với bị cáo P, bị cáo P sử dụng làm phương tiện đi phạm tội ông không biết và ông đề nghị Tòa án cho ông được xin lại chiếc xe mô tô này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Nguyễn Thị T2) xác định khi mua số hàng của bị cáo P, bà không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, sau khi bà nộp lại số hàng khô đã mua, bị cáo P đã đến trả lại bà số tiền mua hàng, nay bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định quyết định truy tố và luận tội của VKSND thị xã Kinh Môn đối với các bị cáo là đúng và nói lời sau cùng đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo P đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 29/5/2023 tại nhà bà Nguyễn Thị T1 ở thôn X, xã L2, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, lợi dụng đêm tối Nguyễn Văn T trèo qua tường bao vào sân đi vào trong lán nhà bà T1 bê 01 chiếc ghế sắt dựng sát bờ tường bao, còn Bùi Thị P đứng bên ngoài, T lần lượt bê khoảng 40 bó hàng treo ở lán trong sân rồi trèo lên thang sắt đưa hàng qua bờ tường cho P mang ra vị trí xe mô tô rồi cùng nhau cho số hàng khô vào 04 bao tải

dừa xếp buộc lên xe mô tô rồi chở về nhà P, đã lén lút chiếm đoạt 242 kg hành khô trị giá 6.050.000 đồng (sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị T1.

[3] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý lén lút thực hiện, giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.050.000 đồng (sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Như vậy, VKSND thị xã Kinh Môn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần thiết phải áp dụng loại hình phạt nghiêm là hình phạt tù đối với các bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Vai trò, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo: Trong vụ án này, Nguyễn Văn T có hành vi khởi xướng rủ Bùi Thị P đi trộm cắp, điều khiển xe mô tô chở bị cáo P, trực tiếp trèo qua bờ tường vào trộm cắp tài sản nên có vai trò đầu vụ. Bùi Thị P sau khi tiếp nhận ý chí của T thì đồng ý và còn sử dụng xe mô tô của vợ chồng bị cáo làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, đứng ngoài cảnh giới và vận chuyển tài sản trộm cắp ra xe, cùng bị cáo T cho vào bao chở về nhà, trực tiếp liên hệ với người mua để bán được số tiền 5.570.000 đồng rồi chia cho T 1.600.000 đồng nên bị cáo P có vai trò sau bị cáo T nhưng cũng giữ vai trò đồng phạm tích cực. Giữa các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ với nhau nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo T có mẹ đẻ được tặng thưởng huân chương nên cả hai bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo P phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự thú nên bị cáo P còn được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, r khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu, có một tiền sự, đã nhiều lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tự tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội nên cần phải có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo. Bị cáo Bùi Thị P có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng phạm với vai trò sau, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt. HĐXX xét thấy, bị cáo P đã tự thú, có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt bị cáo P chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng không gây nguy hiểm

cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản trộm cắp và đã được các bị cáo tự nguyện bồi thường 2.000.000 đồng, nay bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu về bồi thường nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Ngày 02/6/2023, Cơ quan điều tra trả lại cho bà Nguyễn Thị T1 242 kg hành khô là phù hợp. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Gravita biển kiểm soát: 34B1-287.79 đăng ký xe mang tên Bùi Quang Dân là tài sản chung của bị cáo P và chồng là ông Phạm Văn L, bị cáo đã sử dụng tài sản chung vợ chồng làm phương tiện đi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Nếu ông Phạm Văn L có tranh chấp về quyền sở hữu hoặc yêu cầu bồi thường một phần giá trị của tài sản chung mà bị cáo P sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đối với các vật chứng: 04 bao dứa dạng lưới màu đỏ có kích thước (94x65)cm; 06 đoạn dây dứa màu đỏ kích thước lần lượt là 1,92m; 1,84m; 1,83m; 2m; 3m; 1,04m; 01 dây thùng màu xám dài 4m một đầu được tách rời thành hai phần; 01 con dao bằng kim loại dài 33,5cm, phần lưỡi màu xám dài 21cm bản rộng nhất 4,5cm, dao nhọn; 01 thanh kim loại dài 54cm một đầu dẹt kích thước 2,5cm một đầu nhọn bên ngoài được bao bọc một lớp nilon màu đen; 01 dây cao su màu sẫm dài (2,4x0,25) m hai đầu được buộc móc bằng kim loại; 01 mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu trên mũ có in dòng chữ “VINH KHÁNH COMPUTER”; 01 chiếc quần dài bằng vải sáng màu cạp quần và hai gấu quần được cạp chun, dài 90 cm; 01 chiếc áo dài tay bằng vải sọc kẻ caro màu đỏ đen dài 65 cm, cúc áo dạng cúc bấm màu đen thu của bị cáo P; 01 mũ bảo hiểm loại mũ $\frac{3}{4}$ đầu có kính chắn màu trắng kích thước (28x20) cm, bên trên mũ có dòng chữ NAPOLI; 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen, dài 97 cm, phía trong cạp quần có chữ viettien; 01 áo dài tay, dạng áo bay màu xám, cúc áo kiểu khuy cài sáng màu thu giữ của bị cáo T. HĐXX xét thấy các bị cáo đều xác định những tài sản này không có giá trị và đều không xin lại mà đề nghị tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp. Đối với số tiền 46.000 đồng thu của bị cáo P; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng và số tiền 4.062.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T là tài sản không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho các bị cáo. Đối với 01 ghế bằng kim loại có chiều dài 1,11 m là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị T1 nên cần trả lại cho bà T1 tài sản này là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, b khoản 3 Điều 106, các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo.

Căn cứ Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ các điểm i, r khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS đối với bị cáo Bùi Thị P

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Thị P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 01/6/2023.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị P 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Thị P cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bà Nguyễn Thị T1: 01 ghế bằng kim loại có chiều dài 1,11 m.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng; số tiền 4.062.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Bùi Thị P số tiền 46.000 đồng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Gravita biển kiểm soát: 34B1-287.79 màu đỏ đen số máy 5B95101051, số khung 50BY101039 (Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 021564, tên chủ xe: Bùi Quang Dân, cấp ngày 18/8/2011; hiện đang được quản lý trong hồ sơ vụ án).

Tịch thu tiêu hủy: 04 bao dứa dạng lưới màu đỏ có kích thước (94x65)cm; 06 đoạn dây dứa màu đỏ kích thước lần lượt là 1,92m; 1,84m; 1,83m; 2m; 3m; 1,04m; 01 dây thừng màu xám, dài 4m, một đầu được tách rời thành hai phần; 01 con dao bằng kim loại, dài 33,5 cm, phần lưỡi màu xám dài 21cm bản rộng nhất 4,5 cm, dao nhọn; 01 thanh kim loại dài 54cm, một đầu dẹt kích thước 2,5cm, một

đầu nhọn bên ngoài được bao bọc một lớp nilon màu đen; 01 dây cao su màu xám dài (2,4x0,25) m, hai đầu được buộc móc bằng kim loại; 01 mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu, trên mũ có in dòng chữ “VỊNH KHÁNH COMPUTER”; 01 chiếc quần dài bằng vải sáng màu, cặp quần và hai gấu quần được cạp chun, dài 90 cm; 01 chiếc áo dài tay bằng vải sọc kẻ caro màu đỏ đen, dài 65 cm, cúc áo dạng cúc bấm màu đen; 01 mũ bảo hiểm loại mũ $\frac{3}{4}$ đầu có kính chắn màu trắng, kích thước (28x20) cm bên trên mũ có dòng chữ NAPOLI; 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen, dài 97 cm, phía trong cặp quần có chữ viettien; 01 áo dài tay, dạng áo bay, màu xám, cúc áo kiểu khuy cài sáng màu.

(Số tiền nêu trên được niêm phong trong phong bì số 182/KL-KTHS; các vật chứng và phong bì trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 27 tháng 9 năm 2023).

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Thị P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra, Công an thị xã Kinh Môn;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vương Đình Thi